**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

**Năm báo cáo 2012**

**I. Thông tin chung**

1. *1. Thông tin khái quát*

-                    Tên giao dịch: Công ty cổ phần bột giặt và hóa chất Đức Giang

-                    Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101452588

-                    Vốn điều lệ: 66.000.000.000 VND

-                    Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 66.000.000.000 VND

-                    Địa chỉ: Số 18/44 phố Đức Giang, Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội

-                    Số điện thoại: 04. 38271620

-                    Số fax: 04. 38271068

-                    Website: http://ducgiangchem.vn

-                    Mã cổ phiếu (nếu có): DGC

1. *2. Quá trình hình thành và phát triển*

-                    Thành lập ngày 7/11/2963 với tên gọi Nhà máy hóa chất Đức Giang, trực thuộc Tổng cục hóa chất Việt Nam.

-                    Tháng 4 năm 2004, Công ty hoàn tất công tác cổ phần hóa, chuyển đổi mô hình và Công ty Cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003850 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp cho đăng ký lần đầu ngày 05/03/2004 với số vốn điều lệ 15 tỷ đồng (đến nay đã đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 22 tháng 12 năm 2011 với mã số doanh nghiệp 0101452588 do Sở Kế hoạch Đầu tư Hà Nội cấp).

-                    Trong thời gian từ năm 2004 đến nay, Công ty đã thực hiện hai đợt phát hành thêm cổ phần để tăng vốn điều lệ từ 15 tỷ đồng lên 66 tỷ đồng, cụ thể:

**+ Tháng 7/2008:**

Phát hành thêm 1.500.000 cổ phần ra công chúng, trong đó:

Chào bán 900.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu giá là 10.000 đồng/cổ phần;

Phát hành 600.000 cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu.

**+ Năm 2009:**

Phát hành thêm 3.600.000 cổ phần theo hình thức chi trả cổ tức năm 2008 bằng cổ phiếu.

-                    Quá trình hìnhthành và phát triển: (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).

-                    Các sự kiện khác.

1. *3.* ***Ngành nghề và địa bàn kinh doanh***

-                    Ngành nghề kinh doanh:

Sản xuất và buôn bán nguyên liệu và các mặt hàng hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm);

Sản xuất, buôn bán máy móc, thiết bị điện và các linh kiện của chúng, vật liệu điện, dụng cụ cơ khí;

Cho thuê nhà xưởng.

-                    Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và xuất khẩu sang các nước Ấn Độ, Hàn Quốc, Nhật Bản

1. *4.* ***Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý***

-                    Mô hình quản trị:

**Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, họp ít nhất mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

**Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị của Công ty có 05 thành viên, mỗi nhiệm kỳ tối đa của từng thành viên là 05 năm. Chủ tịch Hội đồng quản trị do HĐQT bầu ra.

**Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát là cơ quan có chức năng hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra và thay mặt ĐHĐCĐ giám sát mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán kế toán, thẩm định báo cáo tài chính hàng năm báo cáo trực tiếp ĐHĐCĐ. Ban kiểm soát của Công ty có 03 thành viên.

**Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc là người điều hành mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật và HĐQT về việc thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ Công ty. Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc, các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ.

**Cơ cấu bộ máy quản lý.**

Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang thực hiện mô hình quản lý gồm: Công ty và Công ty con và 01 Chi nhánh và 06 phân xưởng trực thuộc.

**Cơ cấu tổ chức của Công ty được mô tả theo sơ đồ sau:**

-                    Các công ty con, công ty liên kết:

**Công ty con:**

- Công ty cổ phần hóa chất Đức Giang - Lào Cai

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tằng Loỏng - Bảo Thắng - Lào Cai

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất hóa chất.

Vốn điều lệ thực góp: 150.000.000.000 VND

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: Công ty cổ phần bột giặt và hóa chất Đức Giang nắm giữ 9.289.700 cổ phần tương ứng với 61,93% vốn điều lệ.

**Công ty liên kết:**

- Công ty cổ phần phốt pho vàng Lào Cai

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tằng Loỏng - Bảo Thắng - Lào Cai

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất hóa chất.

Vốn điều lệ thực góp: 22.000.000.000 VND

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: Công ty cổ phần bột giặt và hóa chất Đức Giang nắm giữ 264.000 cổ phần tương ứng với 12% vốn điều lệ

1. *5.* ***Định hướng phát triển***

-                    Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

+ Duy trì và phát triển những mặt hàng truyền thống như Bột giặt, LAS, STPP và các sản phẩm hóa chất tinh khiết, hóa chất công nghiệp

+ Đầu tư, nghiên cứu và chế biến sâu các sản phẩm có gốc phốt phát như TSP, P4, H3PO4, DCP ...

-                    Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

+ Kết hợp với Công ty cổ phần hóa chất phân bón Lào Cai và Công ty cổ phần hóa chất Đức Giang - Lào Cai đầu tư, xây dựng, vận hành các nhà máy sản xuất  phân bón super kép-TSP (Triple superphosphate), Axit Sulfuric (H2SO4), Axit phosphoric trích ly (WPA), Phụ gia thức ăn gia súc (DCP) trong 5 năm tới.

-                    Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

+ Tuân thủ các tiêu chuẩn về môi trường như xử lý chất thải, khí thải và nước thải.

+ Tạo điều kiện và môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động.

+ Tham gia các chương trình từ thiện, ủng hộ xây dựng các công trình phúc lợi xã hội tại địa phương.

1. *6.* ***Các rủi ro:***

**- Lạm phát:**

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Lạm phát xảy ra do rất nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu là từ việc điều hành kinh tế vĩ mô của Nhà nước và nguyên nhân khách quan từ thị trường thế giới. Lạm phát ở Việt Nam xảy ra thường xuyên và biến động với biên độ khá lớn qua các năm, năm 2011 chỉ số lạm phát lên đến 18,58%, tăng hơn nhiều so với mức 11,5% năm 2010.

Tuy nhiên, với chính sách đảm bảo nguồn cung nguyên liệu đầu vào ổn định thông qua các hợp đồng dài hạn với các nhà cung cấp, Công ty có thể giảm thiểu tối đa tác động của lạm phát đối với hoạt động kinh doanh của mình.

**- Lãi suất:**

Trong 2011, lãi suất cho vay bằng đồng USD vào khoảng 6 - 8%/năm, huy động bằng đồng USD vào khoảng 2 – 4%/năm. Lãi cho vay VND dao động trong khoảng 17% - 18%/năm đối với ngân hàng quốc doanh và khoảng 19%- 23%/năm với các ngân hàng cổ phần. Tuy nhiên, do mặt hàng chủ lực của Công ty chủ yếu được xuất khẩu dẫn tới có nguồn ngoại tệ thường xuyên cho nên việc vay vốn từ ngân hàng bằng đồng USD thuận lợi với lãi suất thấp dẫn tới Công ty ít bị ảnh hưởng từ lãi suất tăng cao của VND.

**- Tỷ giá hối đoái**

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng làm cho đồng nội tệ bị mất giá. Với những doanh nghiệp sử dụng nhiều ngoại tệ, khi tỷ giá hối đoái tăng, số lỗ về tỷ giá có thể làm giảm đáng kể, thậm chí là triệt tiêu toàn bộ lợi nhuận thu được trong kinh doanh. Đây là rủi ro khó tránh khỏi của các doanh nghiệp trong một nền kinh tế nhập siêu với tỷ lệ lớn.

Trong năm 2007, biên độ tỷ giá giữa đồng USD và VND khá nhỏ (mức 0,5% và cuối năm tăng lên mức 0,75%), chính vì vậy tỷ giá USD/VND không có nhiều biến động, dao động trong khoảng 15.975 VND/USD và 16.300 VND/USD. Tuy nhiên, tỷ giá hối đoái lại có biến động rất lớn trong năm 2008 khi biên độ tỷ giá từ 0,75% tăng lên 1% , tiếp đó là 3% vào ngày 25 tháng 12 năm 2008. Đầu năm 2008, tỷ giá USD/VND chỉ ở mức 16.015 VND/USD, trong năm 2008, có những thời điểm mức tỷ giá này đã tăng lên hơn 19.500 VND/USD. Từ cuối năm 2010, tỷ giá giữa đồng Việt Nam so với đồng USD cũng diễn biến rất phức tạp theo chiếu hướng giá trị đồng nội tệ tiếp tục mất giá và đến cuối năm 2011 tỷ giá này đã tăng lên mức 20.800 VND/USD. Sự biến động thất thường của tỷ giá khiến các doanh nghiệp xuất nhập khẩu chịu rất nhiều khó khăn.

Tuy nhiên, việc nhập khẩu nguyên liệu cũng như thiết bị máy móc, dây chuyền sản xuất phục vụ cho đầu tư giai đoạn hai của Công ty tại Công ty con (DLC) và xây dựng mới nhà máy sản xuất hóa chất phân bón của công ty có nhiều thuận lợi vì tỷ trọng xuất khẩu vẫn cao hơn nhập khẩu dẫn tới việc Công ty chịu ít tác động từ việc tăng tỷ giá USD.

**Rủi ro về pháp luật**

Là công ty Nhà nước chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần và đã đăng ký trở thành công ty đại chúng, hoạt động của Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về Luật Doanh nghiệp, các văn bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán, Luật thuế giá trị gia tăng, ngoài ra Công ty còn chịu ảnh hưởng từ pháp luật của những nước mà DGC xuất khẩu sang. Trong khi đó Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì ít nhiều cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hơn nữa, việc điều chỉnh thuế xuất khẩu Phốt pho vàng ở mức 0% lên mức 5% kể từ ngày 1/4/2011 cũng ảnh hưởng đến lợi nhuận và khả năng cạnh tranh đối với sản phẩm xuất khẩu chủ lực của Công ty trên thị trường thế giới.

**- Rủi ro thị trường**

+ Đối với sản phẩm truyền thống của Công ty là bột giặt và chất tẩy rửa các loại:

Theo tiến trình hội nhập và mở cửa thị trường Việt Nam, các mặt hàng chất tẩy rửa gia dụng không nằm trong diện cấm nhập khẩu. Mặt khác, các sản phẩm bột giặt và chất tẩy rửa hiện nay đang chịu sự cạnh tranh rất lớn từ các công ty đa quốc gia, đặc biệt là các sản phẩm của Uniliver và P&G. Điều này đang tạo ra thách thức cũng như cơ hội đối với tất cả các Công ty trong nước. Tuy nhiên, do thương hiệu sản phẩm đã có chỗ đứng khá vững chắc trên thị trường và những nguyên liệu cơ bản để sản xuất bột giặt, chất tẩy rửa (như: LAS,…) Công ty chủ động sản xuất được nên Công ty có lợi thế trong việc nâng cao chất lượng cũng như phát triển các dòng sản phẩm mới, do vậy đã hạn chế được những tác động tiêu cực từ rủi ro thị trường.

+ Đối với các sản phẩm hóa chất công nghiệp, hóa chất tinh khiết:

Các sản phẩm hoá chất của công ty gặp phải sự cạnh tranh từ các sản phẩm được nhập khẩu từ Trung Quốc. Hơn nữa, thị trường xuất khẩu chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu nên khi thị trường hóa chất quốc tế biến động hoặc có những yếu tố gây bất lợi cho việc xuất khẩu hàng hóa sẽ đem lại rủi ro kinh doanh cho Công ty.

**- Rủi ro trong hoạt động**

Đối với lĩnh vực sản xuất, kinh doanh hóa chất, rủi ro trong hoạt động luôn tác động xấu đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Vậy nên, để phòng ngừa và giảm thiểu các rủi ro trong quá trình hoạt động, việc đảm bảo an toàn luôn được đặt lên hàng đầu và bằng các chế tài cụ thể như: Xây dựng nội quy, quy chế chặt chẽ, nghiêm khắc trong tất cả các khâu vận hành, sản xuất; Các cán bộ, công nhân đều được đào tạo bài bản và phải vượt qua các kỳ sát hạch trước khi tham gia vào quá trình sản xuất,... Ngoài ra, Công ty còn tổ chức định kỳ công tác tuyên truyền, giáo dục bắt buộc đối với toàn thể cán bộ, nhân viên trong công ty về an lao động. Bằng những giải pháp đồng bộ nêu trên, các rủi ro trong hoạt động của Công ty đã được phòng ngừa và giảm thiểu.

**- Rủi ro khác.**

Một số rủi ro mang tính chất bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra thì sẽ tác động đến tình hình kinh doanh của Công ty. Đó là những hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt, động đất...), chiến tranh ...

1. **II. Tình hình hoạt động trong năm**
2. *1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Năm 2010** | **Năm 2011** | **% tăng giảm** |
| Tổng giá trị tài sản | 227.637.112.194 | 296.979.933.046 | 30,46% |
| Doanh thu thuần | 417.169.859.216 | 354.407.968.959 | -15,04% |
| Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 45.619.315.936 | 47.334.406.026 | 3,76% |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 37.469.133.340 | 73.784.416.707 | 96,92% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 52.115.672.655 | 89.873.165.278 | 72,45% |
| Lợi nhuận khác | 1.252.327.989 | 1.412.359.032 | 12,78% |
| Lợi nhuận trước thuế | 52.733.501.620 | 91.285.524.310 | 73,11% |
| Lợi nhuận sau thuế | 48.715.620.042 | 87.854.548.929 | 80,34% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 65,69% | 109,94% |  |

Doanh thu giảm 15,04% so với năm 2010 có nguyên nhân chủ yếu là năm 2010, công ty con - Công ty cổ phần hóa chất Đức Giang - Lào Cai mới thành lập nên chưa có khách hàng thường xuyên để xuất khẩu sản phẩm do đó công ty đã hỗ trợ Công ty con trong việc xuất khẩu dẫn đến doanh thu năm 2010 cao. Năm 2011, Công ty không còn hỗ trợ công ty con trong việc xuất khẩu phốt pho vàng.

Việc lợi nhuận tăng chủ yếu là do công ty con - Công ty cổ phần hóa chất Đức Giang - Lào Cai đã đi vào hoạt động ổn định và thêm việc đưa dây chuyền sản xuất phốt pho vàng số 2 vào hoạt động chính thức từ tháng 10/2011 dẫn đến doanh thu và lợi nhuận tại công ty con tăng.

1. *2. Tổ chức và nhân sự*

-                    Danh sách Ban điều hành:

**Ông** **Đào Hữu Huyền - Tổng giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Giới tính | : | Nam |
| Ngày sinh | : | 07/06/1956 |
| Nơi sinh | : | Hưng Yên |
| Quốc tịch | : | Việt Nam |
| Dân tộc | : | Kinh |
| Quê quán | : | Hưng Yên |
| Địa chỉ thường trú | : | Số 55 Phùng Hưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội |
| Trình độ văn hoá | : | 10/10 |
| Trình độ chuyên môn | : | Cử nhân Đại học Tổng hợp, chuyên ngành Hoá |
| Quá trình công tác |  |  |
| ü    1993 -:- 4/2007 | : | Giám đốc Công ty TNHH Văn Minh |
| ü    5/2007 -:- 5/2009 | : | Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang |
| ü    5/2009 đến nay | : | Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang  Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đức Giang – Lào Cai |
| Chức vụ hiện nay | : | Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang |
| Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác | : | Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đức Giang – Lào Cai |
| Số cổ phần nắm giữ | : | 1.809.368 cổ phần |

**Ông Đào Việt Hưng - Phó tổng giám đốc**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Giới tính | : | Nam |
| Ngày sinh | : | 21/11/1977 |
| Nơi sinh | : | Hưng Yên |
| Quốc tịch | : | Việt Nam |
| Dân tộc | : | Kinh |
| Quê quán | : | Hưng Yên |
| Địa chỉ thường trú | : | Số 42/408 Ngô Gia Tự - Đức Giang – Long Biên – Hà Nội |
| Số điện thoại liên lạc | : | 04. 38271620 |
| Trình độ văn hoá | : | 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | : | Cử nhân hóa học |
| Quá trình công tác |  |  |
| ü    5/2001 -:- 8/2004 | : | Nhân viên phòng kỹ thuật – Công ty Thạch Bàn |
| ü    8/2004 -:- 12/2006 | : | Quản đốc phân xưởng đá mài – Công ty TNHH sản xuất đá mài SECOIN – EDM |
| ü    4/2007 -:- 7/2007 | : | Chuyên viên kỹ thuật Công ty TNHH BIKEN Việt Nam |
| ü    8/2007 -:- 2/2010 | : | Phó trưởng phòng kinh doanh – Công ty cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang |
| ü    3/2010 đến nay | : | Thành viên Hội đồng quản trị kiêm phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang |
| Chức vụ hiện nay | : | Thành viên Hội đồng quản trị kiêm phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang |
| Số cổ phần nắm giữ | : | 1.000 cổ phần |

**Ông – Nguyễn  Vĩ Hoàn – Phó tổng giám đốc**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Giới tính | : | Nam |
| Ngày sinh | : | 27/08/1976 |
| Nơi sinh | : | Bắc Giang |
| Quốc tịch | : | Việt Nam |
| Dân tộc | : | Kinh |
| Quê quán | : | Bắc Giang |
| Địa chỉ thường trú | : | Số 6 Ngách 211/56 Tôn Đức Thắng, Hà Nội |
| Số điện thoại liên lạc | : | 04.38271620 |
| Trình độ văn hoá | : | 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | : | Thạc sỹ hóa chất |
| Quá trình công tác | : |  |
| ü   1994 -:- 2002 | : | Sinh viên Học viện kỹ thuật quân sự. |
| ü   2002 -:- 2007 | : | Sỹ quan trung tâm khoa học kỹ thuật công nghệ quân sự. |
| ü   2007 -:- 2008 | : | Kỹ sư hóa, Công ty TNHH Văn Minh |
| ü   2008 -:- 2009  ü |  | Chuyên viên, thạc sỹ hóa học - Thành viên ban quản lý dự án Công ty cổ phần bột giặt và hóa chất Đức Giang |
| ü   2009 -:- 2011 | : | Giám đốc công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai |
| ü   2011 :-: nay | : | Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang |
| Chức vụ hiện nay | : | Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang |
| Số cổ phần nắm giữ | : | 50.000 cổ phần |

**Bà Đào Thị Mai - Kế toán trưởng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Giới tính | : | Nữ |
| Ngày sinh | : | 09/03/1981 |
| Nơi sinh | : | Tân Tiến - Văn Giang - Hưng Yên |
| Quốc tịch | : | Việt Nam |
| Dân tộc | : | Kinh |
| Quê quán | : | Hưng Yên |
| Địa chỉ thường trú | : | Bá Khê - Tân Tiến - Văn Giang - Hưng Yên |
| Trình độ văn hoá | : | 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | : | Cử nhân kinh tế |
| Quá trình công tác |  |  |
| ü   2003 -:- 5/2007 | : | Kế toán công ty TNHH V¨n Minh |
| ü   6/2007 -:- 7/2007 | : | Kế toán Công ty cổ phần bột giặt và hóa chất Đức Giang |
| ü   8/2007 đến nay | : | Kế toán trưởng Công ty cổ phần bột giặt và hóa chất Đức Giang |
| Chức vụ hiện nay | : | Kế toán trưởng Công ty cổ phần bột giặt và hóa chất Đức Giang |
| Số cổ phần nắm giữ | : | 1.500 cổ phần |

-                    **Những thay đổi trong ban điều hành:**

Trong năm qua, Hội đồng quản trị bổ nhiệm thêm 1 phó tổng giám đốc: Ông Nguyễn Vĩ Hoàn, thạc sỹ hóa được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật kể từ ngày 29/4/2012

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tại thời điểm 31/12/2011, tổng số lao động trong Công ty là 247 người.

***Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động***

**- Chế độ làm việc:**

Người lao động trong công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng luật lao động và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật về Luật lao động và các khoản trợ cấp, thưởng, được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội…

Công ty thường xuyên quan tâm cải thiện điều kiện môi trường làm việc cho người lao động, thực hiện nghiêm túc công tác an toàn và bảo hộ lao động. Hàng năm công ty tổ chức khám sức khoẻ định kỳ để phân loại lao động, sắp xếp hợp lý, thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh nghề nghiệp và thực hiện đầy đủ chế độ đối với người lao động.

**- Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

Căn cứ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hàng năm, các đơn vị trực thuộc, phòng ban lập kế hoạch tuyển lao động theo từng loại chức danh ngành nghề trình Công ty. Theo quy chế tuyển dụng, phòng Tổ chức hành chính căn cứ nhu cầu nhân lực và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh lập, cân đối nhân lực theo nhu cầu, lập kế hoạch tuyển dụng lao động trình Giám đốc Công ty phê duyệt thực hiện.

Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn của cán bộ công nhân viên. Hàng năm, Công ty thường tổ chức các đợt kiểm tra trình độ chuyên môn nhằm phân loại cán bộ công nhân viên theo trình độ chuyên môn, trình độ tay nghề từ đó lập các kế hoạch bồi dưỡng đào tạo bổ sung. Ngoài ra, Công ty cũng khuyến khích nhân viên các phòng ban tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

**- Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:**

Hiện nay, Công ty đã xây dựng được quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Tiền lương được phân phối dựa trên cơ sở đặc tính công việc, thời gian lao động và năng suất lao động. Việc phân phối lương này được thực hiện công khai, dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.

Cùng với tiền lương, nhằm tạo không khí, môi trường làm việc tích cực, hăng hái thi đua sản xuất kinh doanh, Công ty thực hiện chính sách khen thưởng định kỳ và khen thưởng đột xuất cho các cá nhân và tập thể có thành tích trong sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa các biện pháp sản xuất, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và đạt kết quả cao trong sản xuất kinh doanh.

Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng và gắn bó lâu dài với Công ty, lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến đời sống cả vật chất lẫn tinh thần của cán bộ công nhân viên, có chính sách phát hành cổ phần ưu đãi cho người lao động chưa có cổ phần tại công ty, tặng quà, thăm hỏi, trợ cấp ốm đau, thường xuyên tổ chức và phát động các phòng trào văn hóa, văn nghệ, thể thao...  Ngoài ra, hàng năm Công ty còn tổ chức cho toàn thể cán bộ công nhân viên đi tham quan, du lịch, nghỉ mát, ...

1. ***3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án***

Các khoản đầu tư lớn: Năm 2011 Công ty đã đầu tư vào Công ty con - Công ty cổ phần hóa chất Đức Giang - Lào Cai để thực hiện dự án xây dựng lò sản xuất phốt pho vàng số 2. Tổng giá trị đầu tư là 27.897.000.000 đồng.

a)                   Các công ty con: Công ty cổ phần hóa chất Đức Giang - Lào Cai (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết).

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Năm 2010** | **Năm 2011** | **% tăng giảm** |
| Tổng giá trị tài sản | 237.420426662 | 442.235.896.083 | 86,27% |
| Doanh thu thuần | 500.443.316.845 | 983.908.840.481 | 96,61% |
| Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 98.732.366.574 | 193.256.880.865 | 95,74% |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 1.407.443.260 | 14.322.479.045 | 917,62% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 73.025.207.514 | 144.621.076.685 | 98,04% |
| Lợi nhuận khác | (280.325.025) | (229.527.031) | -18,12% |
| Lợi nhuận trước thuế | 72.744.882.489 | 144.391.549.654 | 98,49% |
| Lợi nhuận sau thuế | 65.999.420.195 | 128.073.696.724 | 94,05% |

Năm 2011, Công ty cổ phần hóa chất Đức Giang - Lào Cai đã triển khai dự án đầu tư, xây dựng và đưa vào hoạt động lò sản xuất phốt pho vàng số 2 với tổng giá trị đầu tư là 105.611.391.970 đồng. Sau khi đi vào hoạt động, dự án đã mang lại kết quả kinh doanh rất khả quan cho doanh nghiệp, cụ thể: sản lượng sản xuất phốt pho vàng đã tăng hơn 50%, doanh thu tăng hơn 100%, lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu cũng tăng hơn 50% (6.600 đồng/cổ phần năm 2010 lên 9.780 đồng/cổ phần năm 2011).

1. ***4. Tình hình tài chính***

a)                   Tình hình tài chính

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Năm 2010** | **Năm 2011** | **% tăng giảm** |
| Tổng giá trị tài sản  Doanh thu thuần  Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh  Lợi nhuận khác  Lợi nhuận trước thuế  Lợi nhuận sau thuế  Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 351.113.938.120  725.898.519.559  90.369.934.717  337.503.940  90.707.438.657  79.944.094.785  65,69% | 559.310.365.468  1.219.617.516.940  162.413.404.867  1.182.832.001  163.596.236.868  143.847.408.557  109,94% | 59,30%  68,01%  79,72%  250,46%  80,36%  79,94% |

*b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Năm 2010** | **Năm 2011** | **Ghi chú** |
| 1. *1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán*   +       Hệ số thanh toán ngắn hạn:  TSLĐ/Nợ ngắn hạn  +       Hệ số thanh toán nhanh:  TSLĐ - Hàng tồn kho  Nợ ngắn hạn | 1,07    0,53 | 1,1    0,55 |  |
| 1. *2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn*   +       Hệ số Nợ/Tổng tài sản  +       Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 0,48  1,16 | 0,53  1,49 |  |
| 1. *3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động*   +       Vòng quay hàng tồn kho:  Giá vốn hàng bán  Hàng tồn kho bình quân  +       Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 2,07 | 7,90      2,18 |  |
| 1. *4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời*   +       Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu  thuần  +       Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu  +       Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản  +       Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 11,79%    55,19%    22,77%    13,32% | 11,01%    72,99%    25,72%    12,45% |  |

1. ***5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu***

a)                   Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 6.600.0000 cổ phần.

Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 6.600.000 cổ phần

b)                  Cơ cấu cổ đông:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Stt*** | ***Cổ phần*** | ***Tỷ lệ thực góp*** | ***Số cổ phần***  ***Sở hữu***  ***(cổ phần)*** | ***Số cổ đông (người/tổ chức)*** | ***Giá trị vốn góp***  ***(đồng)*** |
| **I** | **Trong nước** | **100%** | **6.600.000** | **160** | **66.000.000.000** |
|  | - Cá nhân | 79,0% | 5.214.000 | 159 | 52.140.000.000 |
|  | - Tổ chức | 21,0% | 1.386.000 | 1 | 13.860.000.000 |
| **II** | **Ngoài nước** | **0%** | **0,00** | **0** | **0,00** |
|  | - Cá nhân | 0% | 0 | 0 | 0 |
|  | - Tổ chức | 0% | 0 | 0 | 0 |
|  | **Tổng cộng** | **100%** | **6.600.000** | **160** | **66.000.000.000** |

***Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty.***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Cổ đông** | **Địa chỉ** | **Số cổ phần** | **Giá trị vốn góp (đồng)** | **Tỷ lệ %** |
| 1 | Đào Hữu Huyền | 55 Phùng Hưng - Hoàn Kiếm- Hà Nội | 1.809.368 | 18.093.680.000 | 27,41% |
| 2 | Tập đoàn hóa chất Việt Nam  Đại diện: Lại Cao Hiến | 1A Tràng Tiền - Hoàn Kiếm - Hà Nội  41B Hoàng Hoa Thám, P.Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội | 1.386.000 | 13.860.000.000 | 21,0% |
| 3 | Đào Hữu Kha | 425 Ngô Gia Tự - Long Biên – Hà Nội | 547.676 | 5.476.760.000 | 8,30% |
| 4 | Ngô Thị Ngọc Lan | 425 Ngô Gia Tự - Long Biên – Hà Nội | 535.568 | 5.355.680.000 | 8,11% |

c)                   Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2011 Đại hội cổ đông ra nghị quyết tăng vốn điều lệ lên 110 tỷ, tuy nhiên do chưa hoàn thiện các thủ tục tăng vốn nên Hội đồng quản trị quyết định hoãn việc tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết số 01/2011/ĐHĐCĐ.

1. **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.**

*1.* ***Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh***

Về hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mặt hàng** | **Sản lượng** | | | | | **Doanh số** | | | | |
| **Thực hiện  2010 (tấn)** | **Kế hoạch 2011  (tấn)** | **Thực hiện 2011 ( tấn )** | **Tăng/**  **giảm so với năm 2010 (%)** | **So với kế hoạch 2011** | **Thực hiện  2010 (tỷ đồng)** | **Kế hoạch 2011  (tỷ đồng)** | **Thực hiện 2011 (tỷ đồng)** | **Tăng/**  **giảm so với năm 2010** | **So với kế hoạch 2011** |
| **1** | **H3PO4** | 942 | 4.000 | 2.375 | 152,1% | 59,4% | 16,1 | 70,0 | 46,4 | 188,2% | 66,3% |
|  | H3PO4 CN | 560 | 2.000 | 1.215 | 117,0% | 60,8% | 9,2 | 34,0 | 23,6 | 156,5% | 69,4% |
|  | H3PO4 TP | 382 | 2.000 | 1.160 | 203,7% | 58,0% | 6,9 | 36,0 | 22,8 | 230,4% | 63,3% |
| **2** | **LAS** | 10.320 | 11.000 | 7.960 | -22,9% | 72,4% |  |  |  |  |  |
|  | LAS gia công | 7.647 | 7.500 | 5.453 | -28,7% | 72,7% | 18,2 | 19,0 | 16,5 | -9,6% | 86,6% |
|  | LAS bán ngoài | 667 |  | 456 | -31,6% |  | 16,0 |  | 14,4 | -10,0% |  |
|  | LAS cho SX  chất tẩy rửa | 2.006 | 3.500 | 2.051 | 2,2% | 58,6% |  |  |  |  |  |
| **3** | **Chất tẩy rửa** |  |  |  |  |  |  | 268,0 |  |  |  |
|  | Bột giặt | 12.299 | 18.000 | 12.194 | -0,9% | 67,7% | 143,8 | 234,0 | 162,1 | 12,7% | 69,3% |
|  | Nước rửa chén | 864 | 1.800 | 903 | 4,5% | 50,2% | 8,2 | 19,8 | 9,9 | 20,7% | 50% |
|  | CTR khác | 39 | 260 | 228 | 489,1% | 87,7% | 0,4 | 8,2 | 3,9 | 875,0% | 47,6% |
| **4** | **Hoá chất kỹ thuật** | | | | | | 3,0 | 6,0 | 4,7 | 56,7% | 78,3% |
| **5** | **Hoá chất tinh khiết** | | | | | | 4,2 | 5,0 | 5,5 | 31,0% | 110% |
| **6** | **Dịch vụ khác** | | | | | | 4,1 | 5,0 | 5,2 | 26,8% | 104% |
|  | **TỔNG DOANH THU** | | | | | | 417,7 | 367,0 | 357,4 | -14,4% | 97,4% |
|  | **LƠI NHUẬN SAU THUẾ** | | | | | | 12,1 | 15,0 | 16,1 | 33,1% | 107,3% |

- Măc dù doanh số bán hàng bột giặt tăng nhưng sản lượng tiêu thụ bột giặt giảm 0.85% so với năm 2010, nước rửa chén và các sản phẩm khác tuy có sự tăng trưởng vượt bậc so với năm 2010 nhưng vẫn chưa tương xứng với tiềm năng thị trường.

- Sản lượng LAS giảm 22.9% so với năm 2010 chủ yếu do sản lượng gia công giảm.

- So với năm 2010 doanh thu hóa chất tinh khiết tăng 32.5% một phần do sản lượng cồn tiêu thu tăng, một phần do giá sản phẩm tăng.các hóa chất khác không có sự tăng trưởng đáng kể về thị trường.Trong năm không có sản phẩm mới nào.

- Axit H3PO4 tiêu thụ nội địa có nhiều thuận lợi về thị trường và giá cả.

- Về doanh thu năm 2011, Công ty chưa hoàn thành kế hoạch của năm chủ yếu do sản phẩm Bột giặt chiếm một tỷ trọng lớn trong doanh thu gặp phải sự cạnh tranh quyết liệt từ các thương hiệu lớn của các tập đoàn đa quốc gia như Uniliver, P&G. Tuy nhiên, lợi nhuận cả năm tại công ty (chưa tính phần lợi nhuận từ đầu tư tài chính) đã vượt kế hoạch 7,3%.

Về đầu tư tài chính:

Lợi nhuận từ đầu tư tài chính năm 2011 thu được là 73.784.416.707 đồng tăng 96,92% so với năm 2010.

*2.* ***Tình hình tài chính***

a)                    Tình hình tài sản

Không phát sinh nợ xấu trong năm 2011. Tổng tài sản và các chỉ tiêu đã được nêu và phân tích ở phần trên của báo cáo và trong báo cáo tài chính đính kèm.

b)                  Tình hình nợ phải trả

-                    Không có các khoản nợ phải trả quá hạn. Việc công ty có doanh thu từ xuất khẩu lớn hơn nhập khẩu dẫn đến không ảnh hưởng nhiều bởi tỷ giá ngoại tệ

*3.* ***Kế hoạch phát triển trong tương lai***

Tiếp tục nghiên cứu chế biến sâu các sản phẩm từ quặng apatit

Kết hợp với công ty con và công ty liên kết thực hiện các dự án trong giai đoạn 2011-2015, triển khai chế biến sâu các sản phẩm có nguồn gốc từ quặng apatit.

*4.* ***Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán***

Việc đầu tư, xây dựng lò sản xuất phốt pho vàng số 2 của Công ty cổ phần phốt pho vàng Lào Cai được coi là phần mở rộng của dự án "Nhà máy hóa chất Đức Giang - Lào Cai" cho nên không được hưởng các ưu đãi về thuế theo Luật Đầu tư trong nước. Vì vậy công ty đã tự hạch toán và xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp dựa trên tổng số tháng đưa vào hoạt động trong điều kiện chạy tối đa công suất thiết kế. Vì vậy sau này khi có sự kiểm tra và quyết toán thuế của cơ quan thuế Lào Cai thì thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp không lớn hơn được số thuế mà Công ty đã tự tính, do đó không ảnh hưởng đến lợi nhuận trong năm 2011 của công ty.

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

*1.* ***Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty***

- Hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiểu quả cao.

- Không có nợ xấu phát sinh trong năm.

- Các dự án đầu tư phát huy hiệu quả tốt.

*2.* ***Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty***

- Thực hiện tốt các mục tiêu nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.

- Về tài chính kế toán: Thực hiện tốt chế độ kế toán, không để xảy ra sai sót lớn trong công tác kế toán

- Thu nhập bình quân của người lao động đạt mức 8.400.000đồng/người/tháng là mức cao so với bình quân của ngành.

- Thực hiện tốt các chế độ đối với nhà nước, xã hội và với người lao động.

*3.* ***Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị***

- Hoàn thành kế hoạch 2012 mà Đại hội đồng cổ đông đã giao.

- Tiếp tục nghiên cứu chế biến sâu các sản phẩm từ quặng apatit

- Kết hợp với công ty con và công ty liên kết thực hiện các dự án trong giai đoạn 2011-2015

**V. Quản trị công ty**

*1.* ***Hội đồng quản trị***

a)                   Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

**+ Đào Hữu Huyền - Chủ tịch**

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: Sở hữu 1.809.368 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 27,41% vốn điều lệ.

Chức vụ đảm nhiệm tại công ty: Tổng giám đốc

Chức vụ đảm nhiệm tại công ty khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần hóa chất Đức Giang - Lào Cai

**+ Đào Việt Hưng - Thành viên**

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: Sở hữu 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0,015% vốn điều lệ.

Chức vụ đảm nhiệm tại công ty: Phó Tổng giám đốc

Chức vụ đảm nhiệm tại công ty khác: Không

**+ Lưu Bách Đạt - Thành viên**

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: Sở hữu 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0,015% vốn điều lệ.

Chức vụ đảm nhiệm tại công ty: Trưởng chi nhánh Bình Dương - Công ty cổ phần bột giặt và hóa chất Đức Giang

Chức vụ đảm nhiệm tại công ty khác: Không

**+ Phan Thị Nhung - Thành viên**

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: Sở hữu 7.260 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0,11% vốn điều lệ.

Chức vụ đảm nhiệm tại công ty: Trưởng phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm - KCS

Chức vụ đảm nhiệm tại công ty khác: Không

**+ Lại Cao Hiến - Thành viên**

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: Đại diện của Tập đoàn hóa chất Việt Nam, nắm giữ 1.386.000 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 21,0% vốn điều lệ.

Chức vụ đảm nhiệm tại công ty: Không

Chức vụ đảm nhiệm tại công ty khác: Thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn hóa chất Việt Nam

**b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị của công ty họp thường kỳ một quý/lần. Trường hợp không họp tập trung được Chủ tịch Hội đồng quản trị báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh và xin ý kiến những nội dung khác bằng văn bản và gửi đến từng thành viên. Trong năm 2011, Hội đồng quản trị công ty họp 4 kỳ và xin ý kiến bằng văn bản 02 lần. Nội dung các kỳ họp được thông qua bao gồm

Ban hành các quyết định về các chủ trương, chính sách của HĐQT như quy chế công ty, định hướng kinh doanh cho các công ty con.

Chỉ đạo các phòng ban liên quan triển khai thực hiện danh mục dự án đầu tư trọng điểm như kế hoạch trong năm.

Chỉ đạo việc Sản xuất kinh doanh năm 2011 đạt hiệu quả cao, mặc dù có những khó khăn do tình hình chung, nhưng kết quả thực hiện theo phương pháp hợp nhất đã được kiểm toán về doanh thu cũng như lợi nhuận sau thuế đều vượt kế hoạch.

HĐQT cũng đã thay mặt công ty ký các biên bản bảo lãnh cho các công ty thành viên được vay vốn lưu động tại các ngân hàng để đảm bảo nguồn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thực hiện việc phát hành, tạm hoãn phát hành đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh, các hoạt động quan trọng của các công ty thành viên như thay bổ nhiệm Phó tổng giám đốc.

Và rất nhiều hoạt động khác

*2.* ***Ban Kiểm soát***

a)                   Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

+ Vũ Văn Ngọ - Trưởng ban

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: Sở hữu 3.500 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0,05% vốn điều lệ.

+ Vũ Minh Thuyết - Thành viên

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: Sở hữu 12.980 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0,19% vốn điều lệ.

+ Đào Quang Toản - Thành viên

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: Sở hữu 0 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0% vốn điều lệ.

**b) Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trưởng Ban kiểm soát đã chỉ đạo các kiểm soát viên tại các công ty thành viên bám sát tình hình hoạt động của đơn vị, hàng quý thực hiện kiểm tra các đơn vị để hỗ trợ các đơn vị thực hiện công tác hạch toán kế toán đúng quy định đồng thời thực hiện đúng chính sách với người lao động.

Kịp thời tham mưu cho Hội đồng quản trị công ty về tài chính, nhân sự và các chính sách đối với người lao động, đảm bảo nội bộ công ty luôn đoàn kết.

Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng tháng, quý, năm của phòng tài chính kế toán trước khi trình hội đồng quản trị đồng thời phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán công ty.

*3.* ***Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát***

a)                   Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ tên** | **Chức vụ** | **Thù lao** | **Lương và thưởng** |
| 1 | Đào Hữu Huyền | Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc công ty | 72.000.000 | 401.576.481 |
| 2 | Đào Việt Hưng | Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó tổng giám đốc công ty | 60.000.000 | 339.238.327 |
| 3 | Lưu Bách Đạt | Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Trưởng chi nhánh Bình Dương | 60.000.000 | 340.730.558 |
| 4 | Phan Thị Nhung | Thành viên Hội đồng quản trị | 60.000.000 | 261.701.397 |
| 5 | Lại Cao Hiến | Thành viên Hội đồng quản trị: | 60.000.000 | 50.000.000 |
| 6 | Vũ Văn Ngọ | Trưởng ban kiểm soát | 48.000.000 | 20.000.000 |
| 7 | Vũ Minh Thuyết | Thành viên ban kiểm soát | 24.000.000 | 119.049.277 |
| 8 | Đào Quang Toản | Thành viên ban kiểm soát | 24.000.000 | 15.000.000 |
| 9 | Nguyễn Vĩ Hoàn | Phó tổng giám đốc |  |  |
| 10 | Đào Thị Mai | Kế toán trưởng |  | 319.628.199 |

**b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:**

Trong năm qua, công ty không có giao dịch của cổ đông nội bộ

**c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:**

Trong năm 2011, Hội đồng quản trị đã thông qua các hợp đồng mua, bán với Công ty TNHH Văn Minh do bà Nguyễn Thị Hồng Lan giữ chức vụ Giám đốc là vợ ông Đào Hữu Huyền - Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Tổng gián đốc công ty.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Hợp đồng số** | **Ngày tháng ký kết** | **Giá trị hợp đồng** |
| 1 | Số: 012011/ DGC - VM | Ngày 02 tháng 01 năm 2011 | 10.082.274.184 |
| 2 | Số: 022011/ DGC - VM | Ngày 31  tháng 01 năm 2011 | 7.599.677.196 |
| 3 | Số: 032011/ DGC - VM | Ngày 01  tháng 3 năm 2011 | 9.967.537.062 |
| 4 | Số: 042011/ DGC - VM | Ngày 01  tháng 4 năm 2011 | 9.679.966.244 |
| 5 | Số: 052011/ DGC - VM | Ngày 02  tháng 5 năm 2011 | 12.708.738.141 |
| 6 | Số: 062011/ DGC - VM | Ngày 31  tháng 5 năm 2011 | 8.474.110.884 |
| 7 | Số: 072011/ DGC - VM | Ngày 01  tháng 7 năm 2011 | 11.337.826.269 |
| 8 | Số: 082011/ DGC - VM | Ngày 01  tháng 8 năm 2011 | 3.541.845.424 |
| 9 | Số: 092011/ DGC - VM | Ngày 31  tháng 8 năm 2011 | 10.974.002.978 |
| 10 | Số: 102011/ DGC - VM | Ngày 01  tháng 10 năm 2011 | 12.685.456.107 |
| 11 | Số: 112011/ DGC - VM | Ngày 01  tháng 11 năm 2011 | 14.514.167.809 |
| 12 | Số: 122011/ DGC - VM | Ngày 30  tháng 11 năm 2011 | 15.654.708.801 |

Giao dịch với công ty con - Công ty cổ phần hóa chất Đức Giang - Lào Cai:

- Tổng giá trị hàng hóa mua từ công ty con trong năm là:  100.612.534.138 VND.

- Tổng giá trị hàng hóa bán cho công ty con trong năm là:  3.329.593.197 VND.

**VI. Báo cáo tài chính**

1. *1. Ý kiến kiểm toán (Xem trong báo cáo tài chính đính kèm)*
2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán*

Xem chi tiết báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính công ty mẹ xin truy cập website http://ducgiangchem.vn hoặc đến trụ sở công ty để in sao và xem chi tiết.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CÔNG TY CỔ PHẦN**  **BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG** |